

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 -2026

Chủ đề: Kỷ cương – sáng tạo – đột phá – phát triển

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7 tháng 6 năm 2021 V/v Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ vào Yêu cầu cần đạt của Chương trình theo thông tư số 32/2018/TT- BGDDT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ giáo dục và đào tạo về Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học

Căn cứ Thông tư số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 575/SGDĐT-CMTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025 -2026;

Căn cứ điều kiện thực tế thời gian trong năm học;

Căn cứ kết quả đạt được từ năm học 2025 -2026;

Căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường và địa phương.

Trường Tiểu học Lê Hồng Phong xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học 2025 -2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025 -2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường tiểu học Lê Hồng Phong đóng chân trên địa bàn Thôn 5, xã Quảng Tín- xã phía nam của tỉnh. Xã có 07 trường tiểu học. Trường tiểu học Lê Hồng Phong gồm học sinh các thôn: 1; 2; 3; 5 và 4 Bon đồng bào dân tộc thiểu số; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, chủ yếu là làm nương rẫy, tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao; mặt bằng trình độ dân trí còn chưa cao, một số phụ huynh đồng bào dân tộc thiểu số rất ít quan tâm tới việc học hành của con cái.

Đa số các gia đình chưa có ti vi thông minh (45%), điện thoại đen trắng còn chiếm (40%), một số gia đình có điện thoại thông minh thì lại thường xuyên đi vào rẫy làm nên sóng lại rất yếu, khó có thể liên lạc hoặc kết hợp học trực tiếp cùng với trực tuyến khi cần thiết.

Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng văn hóa – xã hội, Đảng ủy, chính quyền xã Quảng Tín và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Số lượng phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, đồng thuận với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường... ngày càng tăng.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trách nhiệm, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ.

Khó khăn:

- Mặt bằng trình độ dân trí thấp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, phụ huynh HS đa số đi làm rẫy xa nên ít có thời gian chăm lo cho con cái. Số hộ gia đình có các phương tiện để học truyền hình, học trực tuyến chỉ chiếm (40%) nên việc học bổ trợ trên truyền hình, học trực tiếp kết hợp với trực tuyến và học từ các kênh thông tin khác nhau còn hạn chế.

- Việc mua sắm sách vở, đồ dùng học tập cho con em của phụ huynh còn chậm, một số ít HS không có đủ điều kiện mua sách, còn tâm thế ỉ lại trông chờ vào nhà trường, vào các nhà từ thiện, dẫn đến thụ động trong việc học tập.

- Công tác xã hội hóa GD với trường là rất khó do PHHS của trường có tới 50% là đồng bào dân tộc thiểu số đời sống còn khó khăn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 -2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2025 - 2026, trường có 19 lớp với tổng số: 656 HS. Đạt tỉ lệ: 34,5em/lớp đảm bảo theo quy định.

100% Số HS học 2 buổi/ngày, HS bán trú: 255 em, HS có hoàn cảnh khó khăn: 84 em.

Cụ thể theo khối lớp như sau:

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc			HS khuyết tật
				Tổng số	Nữ DT	DTTC	
I	4	151	78	80	43	62	2
II	4	138	71	69	36	59	
III	4	147	61	71	31	47	3
IV	4	116	51	55	25	39	1
V	3	103	51	42	20	31	1
Tổng	19	655	314	317	155	238	7

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Tổng số CBCNV, NLĐ: 34. Trong đó: Nữ: 27 đ/c chiếm 79,4% (01 HĐ)

+ Quản lý: 03 (01 Hiệu trưởng; 02 Phó hiệu trưởng).

+ Giáo viên tổng phụ trách Đội: 1

+ Giáo viên : 28 (02 GV GDTC, 2 Gv Anh văn, 01 Gv AN; trong tổng số có 02 GV HĐ).

Tỉ lệ 1,42 GV/ lớp.

+ Nhân viên: 02. Trong đó: 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên bảo vệ.

- Tổng số CBCNV, NLĐ chia theo trình độ đào tạo:

+ Đại học: 32 Cao đẳng : 0 Trung cấp: 0 Khác: 1

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường

Trường hiện có:

- Phòng học: 19 phòng/19 lớp; Phòng tin học: 01; Phòng Anh Văn: 01, Phòng Âm nhạc: 01

- Phòng thư viện : 01 phòng cấp 4 .

- Phòng Hoạt động đội: 01 (Phòng tạm)
- Nhà đa năng : 01
- Văn phòng: 01 phòng cấp 4.
- Đồ dùng trang thiết bị: mỗi khối lớp có 01 bộ.
- Đủ bàn ghế cho HS.
- Cảnh quan nhà trường khá sạch đẹp. Sân trường rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ.

- Nhà vệ sinh cho HS đã có, tuy nhiên hệ thống nhà vệ sinh xây ở vị trí thấp, nước trên cao đổ xuống, nhà vệ sinh thường xuyên bị đầy tràn mỗi khi có mưa to, gây khó khăn cho việc đi vệ sinh của HS khi mưa bão.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 -2026

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Trường Tiểu học Lê Hồng Phong xanh – sạch – đẹp, an toàn – hạnh phúc; giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ I, tiến tới đạt chuẩn mức độ II. Tạo môi trường học tập bình đẳng, thân thiện; đổi mới phương pháp dạy- học, ứng dụng chuyển đổi số hiệu quả nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, tinh thần cho học sinh; đồng thời bồi dưỡng giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và hình thành thói quen, nề nếp học tập tích cực.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp; Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt theo từng khối lớp, đảm bảo chuẩn đầu ra; nâng cao chất lượng dạy học; chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống cho học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

2.2. Tăng cường Tiếng việt cho học sinh dân tộc thiểu số, đảm bảo công bằng trong giáo dục. Quan tâm hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số (chiếm gần 50% tổng số học sinh toàn trường), tăng cường phụ đạo, bồi dưỡng tiếng Việt, rèn kỹ năng giao tiếp và học tập để rút ngắn khoảng cách về trình độ giữa các nhóm học sinh.

2.3. Xây dựng môi trường “Trường học xanh – sạch – đẹp, an toàn – hạnh phúc”

- Tăng cường giáo dục vệ sinh môi trường, hạn chế xả rác và thực hiện bỏ rác đúng quy định, tăng cường an toàn giao thông do trường nằm sát Quốc lộ 14.
- Đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường.

- Duy trì nền nếp, kỷ cương, xây dựng văn hóa học đường lành mạnh, văn minh.

2.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT và AI trong dạy học và quản lý giáo dục:

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng học liệu số trong giảng dạy.

- Tăng cường kết nối, phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội qua các nền tảng số.

2.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Thực hiện tốt bồi dưỡng thường xuyên, tăng cường sinh hoạt chuyên môn, cập nhật phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

- Phát triển đội ngũ theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, có năng lực ứng dụng CNTT và đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018.

2.6. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện:

- Tăng cường hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, hoạt động văn hóa – văn nghệ – thể dục thể thao.

- Đẩy mạnh giảng dạy Tin học và công nghệ, khuyến khích sáng tạo, trải nghiệm “chơi cùng công nghệ” để phát triển tư duy số và kỹ năng ứng dụng công nghệ.

- Tăng cường giáo dục Ngoại ngữ, nhất là Tiếng Anh, mở rộng các hoạt động ngoại khóa giao lưu, câu lạc bộ nhằm nâng cao năng lực giao tiếp cho học sinh.

- Chú trọng giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, phòng chống thiên tai.

- Quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh học đường, dinh dưỡng học sinh.

2.7. Phát huy công tác xã hội hóa giáo dục: Huy động sự quan tâm, phối hợp của cha mẹ học sinh và cộng đồng để xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan xanh – sạch – đẹp, đáp ứng yêu cầu “trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

2.8. Giữ vững và phát huy danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tiến tới từng bước hoàn thiện các tiêu chí mức độ 2 trong các năm tiếp theo.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Số lượng các môn học và HĐGD đối với từng khối lớp

Tt	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán
2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt

3	TNXH	TNXH	TNXH	Khoa học	Khoa học
4	Đạo Đức	Đạo Đức	Đạo Đức	LS-ĐL	LS-ĐL
5	Âm nhạc	Âm nhạc	Âm nhạc	Đạo Đức	Đạo Đức
6	Mỹ Thuật	Mỹ Thuật	Mỹ Thuật	Âm nhạc	Âm nhạc
7	GDTC	GDTC	GDTC	Mỹ Thuật	Mỹ Thuật
8	HĐTN	Anh văn	Công nghệ	Công nghệ	Công nghệ
9	Độc sách TV	HĐTN	Tin học	Tin học	Tin học
10		Độc sách TV	Anh văn	GDTC	GDTC
11			HĐTN	Anh văn	Anh văn
12			Độc sách TV	HĐTN	HĐTN

***/ Chỉ tiêu về chất lượng**

KH OÍ	TS HS	Môn học & HĐGD						NĂNG LỰC						PHẨM CHẤT					
		HTT		HT		CHT		TỐT		ĐẠT		CCG		TỐT		ĐẠT		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	151	78	51.7	55	36.4	18	11.9	78	51.7	55	36.4	18	11.9	111	73.5	40	26.5	0	
2	138	61	44,2	77	55,8	0	0,0	61	44,2	77	55,8	0	0,0	100	72,5	38	27,5	0	
3	147	63	42.9	84	57.1	0	0.0	63	42.9	84	57.1	0	0.0	110	74.8	37	25.2	0	
4	116	60	51,7	56	48,3	0	0,0	60	51,7	56	48,3	0	0,0	92	79,3	24	20,7	0	
5	103	50	48.5	53	51.5	0	0.0	50	48.5	53	51.5	0	0.0	80	77.7	23	22.3	0	
CỘNG	655	312	47,6	325	49,6	18	2,7	312	47,6	325	49,6	18	2,7	493	75,3	162	24,7	0	

***/ Chỉ tiêu kết quả giáo dục theo khối:**

KHỐI	TSHS	HTXS		HTT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	151	40	26,5	38	25,2	55	36,4	18	11,9
2	138	29	21,0	31	22,5	78	56,5	0	0,0
3	147	32	21,8	31	21,1	84	57,1	0	0,0
4	116	29	24,8	31	26,5	56	48,7	0	0,0
5	103	24	23,3	26	25,2	53	51,5	0	0,0
Cộng	655	154	23,5	157	24,0	326	49,8	18	2,7

***/ Chỉ tiêu khen thưởng**

KHỐI	TS HS	HS XS	HS TIÊU BIỂU	TỔNG	TỈ LỆ
1	151	40	38	78	51,7
2	138	29	31	60	43,5
3	147	32	31	63	42,9
4	116	29	31	60	51,7
5	103	21	29	50	48,5

CỘNG	655	151	160	311	47,5
------	-----	-----	-----	-----	------

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học *(Phụ lục 1.2)*

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học *(Phụ lục 1.3)*

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 -2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 748/QĐ- UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 15 tháng 8 năm 2025 Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 cụ thể đối với giáo dục tiểu học.

Ngày tựu trường: Thứ 2, ngày 25/8/2025

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025.

Học kỳ I: Từ ngày 5/9/2025 đến trước ngày 18/1/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 18/1/2025 đến trước ngày 31/5/2025 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 26- 31/5/2026

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác 20/11, 26/3...)

4. Trường Tiểu học Lê Hồng Phong thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 -2026 cụ thể như sau:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp *(Phụ lục 2)*

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Bố trí sắp xếp đủ 1 phòng học/lớp, đảm bảo có đủ các phòng chức năng: Nghệ thuật, Ngoại ngữ, Tin học, nhà đa năng.

- Mua sắm, thay thế các bóng điện, quạt điện cửa kính, rèm màn đã hư hỏng cho các lớp, đảm bảo đủ ánh sáng và không gian học tập thoáng mát.

- Chuẩn bị đầy đủ bàn ghế phù hợp kích cỡ, đảm bảo 2 HS/ bàn.

- Bổ sung hệ thống mạng Internet đường truyền tốc độ cao để đảm bảo khai thác các học liệu trực tuyến, dạy học trực tuyến (3 phòng/modem) (đổi gói cước cho dãy phòng học khối lớp 2)

- Mua sắm hoặc sửa chữa một số máy tính đã xuống cấp, chạy tốc độ quá chậm, mua sắm đồ dùng dạy học tối thiểu đủ cho các lớp học (chú ý khối lớp 4,5) theo thông tư 37/2021/TT-BGDĐT; lớp 1 bổ sung thêm một số bộ chữ bằng nhựa để Hs tiếp thu chậm để nhận biết mặt chữ. Khuyến khích giáo viên tự làm các đồ dùng dạy học theo quy định.

- Hướng dẫn PHHS mua sách vở, đồ dùng học tập đúng quy định, đặc biệt là bộ cài chữ Tiếng Việt của lớp 1.

- Sắp xếp phòng y tế. Chuẩn bị đầy đủ các bồn rửa tay, xà phòng, nước xit khuẩn, máy đo thân nhiệt, khu vệ sinh sạch sẽ, hạn chế thấp nhất tình trạng bị ngập lụt, hoặc tắc bồn.

- Cắt tỉa cây cối, trồng, chăm sóc bồn hoa cây cảnh đảm bảo trường xanh, sạch đẹp.

- Hướng dẫn và yêu cầu các lớp quản tốt cơ sở vật chất hiện có: bàn ghế, bảng, tường phòng học, máy móc, thiết bị... Yêu cầu các lớp nhận tài sản trong phòng học, mượn các đồ dùng, thiết bị dạy học từ đầu năm, lập bảng cam kết sử dụng và bảo quản hợp lý. Giáo viên làm bản cam kết, yêu cầu phụ huynh nhắc nhở con em không làm hư hỏng tài sản của nhà trường...

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Tham mưu với Phòng Văn hóa –Xã hội bố trí biệt phái, tăng cường giáo viên (hiện tại trường đang thiếu 01 Gv)

- Hướng dẫn và khuyến khích GV học tập bồi dưỡng, nâng cao trình độ. Xây dựng kế hoạch **bồi dưỡng liên tục** về CTGDPT 2018, phương pháp tích cực, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; tạo điều kiện về thời gian, lịch dạy, mượn tài liệu nghiên cứu.v.v. cho các giáo viên.

- Tổ chức cho Gv tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ do các cấp tổ chức (bồi dưỡng công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo của Học viện trí tuệ nhân tạo, trường đại học RMIT, bồi dưỡng chương trình, đổi mới phương pháp.v.v), bồi dưỡng thường xuyên, tiếp tục xem lại, ôn tập bồi dưỡng Chương trình GDPT trên hệ thống LMS đầy đủ, kịp thời, hiệu quả (tự ôn tập các modun mà giáo viên còn cảm thấy chưa nhuần nhuyễn).

- Tổ chức cho Gv lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao tay nghề chuyên môn, đặc biệt là tập huấn chuyên môn ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học và tập huấn phương pháp giảng dạy môn Mỹ thuật, Tin học và cho các giáo viên môn chung của trường (trường không có Gv chuyên ngành hai môn này).

- Phát triển tổ chuyên môn hoạt động thực chất (chuyên đề, dự giờ – rút kinh nghiệm, nghiên cứu bài học).

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên. Giúp giáo viên nắm vững chương trình, đổi mới phương pháp dạy học – kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số. Tạo môi trường chia sẻ, tháo gỡ khó khăn, nhân rộng mô hình hay, sáng kiến hiệu quả. Hỗ trợ hợp tác giữa giáo viên với giáo viên và với học sinh, nâng cao chất lượng từng bài học, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Thực hiện theo chỉ đạo văn bản: Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và công văn số 892/SGDĐT-GDTH ngày 7 tháng 7 năm 2020 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông cũ V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học .

- Đảm bảo đúng quy định: Thực hiện đúng quy chế sinh hoạt chuyên môn theo quy định của điều lệ trường tiểu học (cấp trường 1 lần/ tháng, cấp tổ: 2 lần/ tháng). Thực hiện đầy đủ các chuyên đề cụm trường theo quy định.

- Nội dung trọng tâm: Nội dung sinh hoạt tập trung vào các vấn đề mới, các vấn đề đa số Gv còn băn khoăn, vướng mắc hoặc các nội dung cần nhân rộng (Phương pháp dạy tích cực Phương pháp kiểm tra đánh giá, Ứng dụng công nghệ thông tin, Ứng dụng trí tuệ nhân tạo với các phần mềm Chatgpt, Gemini, gamma, copilot, canva.. trong dạy học) tránh việc hình thức, áp dụng máy móc, rập khuôn.

- Vai trò tổ chuyên môn:

+ Mỗi tổ xây dựng chuyên đề SHCM nhằm khắc sâu và hiểu rõ bản chất các nội dung đổi mới: ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp, đổi mới đánh giá, Giáo dục Stem, Tích hợp lồng ghép Quốc phòng, an ninh trong dạy học,... tăng cường phối hợp phụ huynh – cộng đồng

+ Chia sẻ sáng kiến, kinh nghiệm hay từ giáo viên và các trường bạn; tư vấn hỗ trợ học sinh; định hướng hoạt động giáo dục tích hợp, lồng ghép, xây dựng lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc...

+ Tổ chức kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ để 100% giáo viên đều hiểu sâu, hiểu bản chất và áp dụng hiệu quả trong quá trình thực hiện.

- Hình thức sinh hoạt đa dạng phong phú: Chuyên đề, Hội thảo, Hội thi, giao lưu, Diễn đàn.v.v.

- Tổ chức thực hiện và phản hồi: Thông qua SHCM, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trong kế hoạch bài dạy (cá nhân hoặc nhóm). Tổ/toàn thể giáo viên dự giờ – phân tích – phản hồi; sau đó

giáo viên điều chỉnh phù hợp với lớp mình. Chủ động nêu khó khăn để tổ chuyên môn và nhà trường tháo gỡ; khuyến khích mạnh dạn chia sẻ kinh nghiệm, đề xuất ý tưởng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Đổi mới Phương pháp, đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học

4.1. Thực hiện đổi mới Phương pháp dạy- học theo hướng phát huy NL-PC HS

- Xây dựng kế hoạch bài học

+ Thiết kế kế hoạch bài học cần cụ thể, rõ ràng theo định hướng tiếp cận năng lực HS: tự tìm tòi, phát hiện, giải quyết vấn đề, hình thành kiến thức, phát triển năng lực.

+ Yêu cầu cần đạt của mỗi bài cần mang tính định lượng, xác định được yêu cầu về các năng lực, phẩm chất nổi bật cần đạt theo từng bài, phù hợp với YCCĐ của chương trình, phù hợp trình độ học sinh, điều kiện tổ chức lớp học.

+ Mỗi hoạt động cần có cách thức tổ chức phù hợp, phong phú, sinh động, phù hợp trình độ học sinh và điều kiện thực tế.

+ Thiết kế **bài học tích hợp** và liên môn để HS thấy mối liên hệ kiến thức – cuộc sống.

+ *Sau bài học phải trả lời được câu hỏi “Học bài này để làm gì? HS làm được gì, vận dụng được gì sau mỗi bài học.*

- Vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học tích cực

+ Khuyến khích học sinh tự khám phá kiến thức qua các hoạt động nêu và giải quyết vấn đề, điều tra, dự án, đóng vai, hợp tác...

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, tích cực hóa hoạt động của HS. Tạo cơ hội cho HS được bày tỏ, trình bày ý kiến, được giao tiếp hợp tác (nhất là HS đồng bào dân tộc). Chú trọng kỹ năng tự học, hoạt động nhóm cho HS; chú trọng phát triển các năng lực đặc thù cho HS ở mỗi môn học.

+ Vận dụng thành tố tích cực của các mô hình phương pháp tiên tiến: Bàn tay nặn bột (Khoa học), Mỹ thuật Đan Mạch, dạy học theo dự án/ trạm/ xoay vòng...

+ Tăng cường hoạt động STEM: mỗi khối tối thiểu 2 bài/năm học và 1 ngày hội STEM, khuyến khích thiết kế sản phẩm thực hành gắn với đời sống địa phương.

- **Sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực:** Kỹ thuật Khăn trải bàn, sơ đồ tư duy, mảnh ghép, nhóm cộng tác, phòng tranh, xoay ô bi... giúp học sinh làm việc tích cực, hợp tác, trình bày ý tưởng. Đảm bảo 100% học sinh tham gia vào quá trình học tập; chú trọng rèn kỹ năng tự học, làm việc nhóm, giao tiếp.

- **Tăng cường trải nghiệm & gắn kết thực tế** (trải nghiệm theo môn học, bài học)

+ Dạy học gắn với thực tế đời sống địa phương: tham quan, khảo sát, phỏng vấn, làm dự án nhỏ. Tổ chức tối thiểu mỗi tháng 1 hoạt động trải nghiệm thực tế (tham quan, CLB, STEM, sân khấu hóa, lao động...).

+ Khuyến khích học sinh sáng tạo sản phẩm số (video, poster, câu chuyện số) để báo cáo kết quả học tập.

+ Phát triển góc trải nghiệm trong lớp hoặc “góc học tập cộng đồng” với các đồ dùng, tài liệu, sản phẩm địa phương.

+ Kết hợp phụ huynh và địa phương để khai thác nguồn lực ngoài trường học (nghề truyền thống, di tích, mô hình sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp).

- Sử dụng thiết bị dạy học hiệu quả

+ Khai thác tối đa thiết bị được cấp phát, tự làm đồ dùng dạy học tối thiểu từ nguyên vật liệu địa phương như: bảng nhóm, thẻ từ, biểu tượng đúng sai, tán thành; compa lớn, thước dây...

+ Hình thành ngân hàng học liệu số (bài giảng, video, file âm thanh luyện đọc, phát âm, hình ảnh, sơ đồ, infographic, phiếu học tập, câu hỏi trắc nghiệm – tự luận, đề kiểm tra, Mô phỏng và trò chơi học tập, dự án Stem, tài liệu tập huấn, các sáng kiến, chuyên đề ... chung cho toàn trường và từng khối, cập nhật bổ sung thường xuyên.

- Đổi mới kiểm tra – đánh giá coi trọng sự tiến bộ, vì sự tiến bộ học sinh:

+ Sử dụng đa dạng công cụ đánh giá: rubric, hồ sơ học tập/portfolio, đánh giá đồng đẳng, tự đánh giá.

+ Phân tích kết quả học tập để điều chỉnh dạy học, hỗ trợ kịp thời học sinh còn hạn chế.

4.2. Đa dạng hóa các hình thức học tập từ nhiều kênh học tập khác nhau

- Tổ chức đa dạng các hình thức học tập: học cá nhân, học nhóm, học theo lớp; học trong lớp – ngoài trời – tại thư viện – phòng thí nghiệm. Tăng cường hoạt động thực hành, tham quan, dã ngoại, trải nghiệm thực tế gắn với nội dung bài học để nâng cao hiệu quả, tạo hứng thú cho học sinh. Đặc biệt quan tâm lồng ghép nội dung văn hóa, ngôn ngữ địa phương cho học sinh dân tộc thiểu số để các em dễ tiếp nhận kiến thức.

- Đa dạng hóa kênh học bổ trợ và tài nguyên học tập: duy trì và mở rộng các kênh học bổ trợ: gửi video, tài liệu, trò chơi trực tuyến, phiếu bài tập điện tử, hệ thống bài tập trên Google Forms/OLM.vn/hoc10.vn, ứng dụng luyện tập online... Thiết kế các bài học có kèm clip hướng dẫn ngắn để học sinh và phụ huynh có thể xem nhiều lần. Khuyến khích học sinh sử dụng các phần mềm học tập tương tác như Quizizz, Wordwall, Kahoot, Liveworksheet để củng cố kiến thức.

- Khai thác hiệu quả kênh học tập từ truyền hình và nền tảng số: hướng dẫn phụ huynh và học sinh theo dõi các kênh học tập VTV7, chương trình học trên YouTube; gửi lịch phát sóng, đường link bài học cụ thể. Hướng dẫn cách dùng bài, làm bài tập, xem lại bài nhiều lần. Cung cấp danh sách kênh và video học tập phù hợp với từng khối lớp, từng chủ đề.

- Tăng cường tương tác và hỗ trợ học sinh qua nền tảng trực tuyến: giáo viên sử dụng Zalo, Messenger, Zoom, Google Meet, Microsoft Teams để gửi video, tài liệu học tập, giao – nhận bài tập, phản hồi – chấm bài cho học sinh. Lập nhóm học tập trực tuyến cho từng lớp, từng nhóm nhỏ để hỗ trợ học sinh tiếp thu chậm, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số. Tạo cơ hội để học sinh đặt câu hỏi, chia sẻ sản phẩm học tập và hợp tác nhóm qua mạng.

- Bảo đảm tính an toàn và hướng dẫn phụ huynh hỗ trợ con: hướng dẫn phụ huynh sử dụng các công cụ số an toàn, quản lý thời gian học của con, đảm bảo cân bằng giữa học tập trực tuyến và hoạt động ngoài trời. Khuyến khích phụ huynh tham gia giám sát, đồng hành cùng con trong các hoạt động học tập trải nghiệm.

- Theo dõi và đánh giá: giáo viên ghi nhận kết quả học tập trên nhiều kênh, điều chỉnh phương pháp, nội dung cho phù hợp với từng nhóm học sinh. Thường xuyên khảo sát mức độ hứng thú, khả năng tiếp thu, từ đó cập nhật – đổi mới kênh học tập.

5. Phát triển năng lực số & ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho CBQL và GV

Tập huấn bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý, dạy học trực tuyến, các công cụ số (Office 365, Google Workspace, LMS...). Chia sẻ chuyên đề nội bộ: giáo viên thành thạo hướng dẫn đồng nghiệp cách dùng Kahoot, Quizizz, ClassDojo, Padlet... Xây dựng nhóm Zalo/Facebook Workplace nội bộ để trao đổi nhanh, cập nhật tài liệu và phản hồi kịp thời.

- Ứng dụng CNTT & AI trong quản lý nhà trường

Sử dụng phần mềm quản lý học sinh (VnEdu, Cơ sở dữ liệu ngành) để nhập – theo dõi hồ sơ, chính sách, điểm, năng lực – phẩm chất. Áp dụng AI hỗ trợ thống kê, phân tích số liệu học tập (Excel có AI phân tích dữ liệu, Power BI) để phục vụ đánh giá chất lượng giáo dục. Số hóa hồ sơ trường – lớp – giáo viên, xây dựng thư viện học liệu số dùng chung (Google Drive/OneDrive).

- Tăng cường sử dụng công nghệ số trong dạy học

+ Tiếp tục triển khai Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; khai thác tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến.

+ Nghiên cứu, áp dụng triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế (lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo).

+ Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, có lộ trình phù hợp, có hướng dẫn cụ thể và đặt yếu tố an toàn lên hàng đầu.

+ Thiết kế bài giảng điện tử (PowerPoint, Canva, iSpring) và video bài học ngắn minh họa kiến thức cốt lõi (phép tính, từ loại, từ ghép...) đăng trên website/Zalo nhóm lớp để HS tự học, xem lại nhiều lần.

+ Khuyến khích các Gv tổ chức lớp học đảo ngược, học qua dự án có ứng dụng CNTT (ví dụ: HS tra cứu thông tin, trình bày bằng Canva hoặc Google Slides).

.+ Khuyến khích giáo viên ứng dụng công cụ AI giáo dục; sử dụng được các phần mềm cơ bản như Canva AI, Gamma, Chatgpt, Suno, HeyGen... để hỗ trợ thiết kế câu hỏi, phiếu bài tập, tạo đề kiểm tra, phân tích lỗi sai, đề xuất hoạt động phân hóa, gợi ý bài giảng, làm video, hình ảnh minh họa v.v.

90% GV có ít nhất 1 video/tuần; 90% GV có ít nhất 1 trò chơi trực tuyến/tuần; 100% HS tiếp thu chậm được hỗ trợ phiếu bài tập hàng tuần.

- GV tích cực khai thác học liệu số (OLM.vn, Kho học liệu mở của Bộ GDĐT, tài nguyên số nội bộ), hướng dẫn học sinh, phụ huynh vào trang OLM để học tập

- Tạo môi trường học tập, phát triển năng lực số cho học sinh

+ Thiết lập góc CNTT trong thư viện với máy tính/tablet kết nối mạng, tài sản học liệu số, trò chơi học tập. Hướng dẫn kỹ năng tìm kiếm thông tin an toàn, thao tác phần mềm cơ bản, kỹ năng ứng xử trên mạng

+ Khuyến khích HS dân tộc thiểu số làm quen công cụ số qua các trò chơi học tiếng Việt trên ứng dụng, phần mềm luyện đọc – viết. Chuẩn bị video ngắn, infographic minh họa bằng tiếng Việt đơn giản. Thiết lập nhóm phụ đạo trực tuyến (qua Zoom/Meet) dành cho HS tiếp thu chậm hoặc ít điều kiện học tập ở nhà.

+ Tạo trò chơi trực tuyến đơn giản (Quizizz, Wordwall, Liveworksheet...), hướng dẫn phụ huynh hỗ trợ con chơi – học tại nhà.

+ Xây dựng các câu lạc bộ STEM/Tin học nhỏ để HS trải nghiệm lập trình Scratch, trò chơi giáo dục, robot mini.

+ Tổ chức “Ngày hội CNTT – AI”: HS trải nghiệm thiết kế sản phẩm số, học an toàn mạng, thi Kahoot kiến thức.

+ Cho HS tham quan – học tập tại các cơ sở có ứng dụng CNTT/AI gần trường (Trung tâm hành chính công, trường bạn...).

6. Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

- Tăng cường thời lượng để dạy tiếng Việt và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và HS vùng DTTS (4 Bon). 8 tuần đầu của lớp 1 khi học sinh học các chữ cái, âm chính là giai đoạn vàng để học Tiếng Việt và Học kỳ I chính là thời điểm đặc biệt ưu tiên thời lượng cho môn tiếng Việt (cho HS lớp 1,2).

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, Hội thảo về Tăng cường Tiếng Việt như: dạy học phân hóa trong môn Tập đọc, cách bồi dưỡng HS đọc yếu, cách khắc phục HS viết sai dấu, khắc phục lỗi diễn đạt trong tập làm văn, cách HS viết cảm nhận sau bài đọc, HS nghe- ghi.v.v. nhằm chia sẻ những kinh nghiệm hay và kịp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn khi dạy TV cho HSĐT.

- Triển khai kế hoạch của Bộ GD&ĐT: Thực hiện Kế hoạch số 192/KH-BGDĐT ngày 27/3/2020 về tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; phổ biến, hướng dẫn đến toàn thể CBQL, GV.

- Bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ: Nâng cao năng lực quản lí, phương pháp, kỹ năng tổ chức hoạt động tăng cường tiếng Việt (TCTV) cho CBQL, GV thông qua tập huấn, hội thảo, chuyên đề. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng bộ tài liệu TCTV lớp 1-5.

- Tổ chức dạy học TCTV trước khi vào lớp 1: Tổ chức dạy trong hè ít nhất 2 tuần trước khi vào lớp 1 để học sinh nắm được các nội dung cơ bản: cách cầm bút, các nét cơ bản, các chữ cái, chữ số, nề nếp lớp học v.v.

- Tăng thời lượng và ưu tiên giai đoạn đầu: Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bố trí thời khóa biểu linh hoạt; ưu tiên thời lượng môn Tiếng Việt, đặc biệt 8 tuần đầu lớp 1 và Học kỳ I lớp 1,2 – giai đoạn quan trọng - giai đoạn vàng- hình thành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt cho HS DTTS.

- Sinh hoạt chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm: Tổ chức hội thảo/chuyên đề về dạy học phân hóa môn Tiếng Việt; phương pháp bồi dưỡng HS đọc yếu, khắc phục lỗi dấu, lỗi diễn đạt, hướng dẫn HS viết cảm nhận sau bài đọc, luyện nghe- ghi...

- Đổi mới phương pháp dạy học: Tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm, trò chơi, giao tiếp tiếng Việt; tổ chức các cuộc thi, giao lưu tiếng Việt (viết chữ đẹp, trạng nguyên TV...) nhằm nâng cao khả năng ngôn ngữ.

- Sắp xếp thời khóa biểu hợp lí: Tránh để hai tiết Tiếng Việt cùng bài bị xen ngang bởi tiết khác hoặc bố trí vào tiết 5 trong ngày để HS học tập hiệu quả hơn.

- Lồng ghép tiếng Việt trong các môn học khác: Thường xuyên nhắc HS đọc, viết đúng ở mọi lúc, mọi nơi; xây dựng môi trường sử dụng tiếng Việt trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Quản trị và theo dõi chất lượng

- Thiết lập hệ thống theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục (bảng điều khiển, báo cáo định kỳ).

- Đánh giá thực chất hiệu quả từng biện pháp (đặc biệt các hoạt động trải nghiệm, tăng cường TV, CNTT).

- Khen thưởng, nhân rộng mô hình tốt; điều chỉnh kịp thời biện pháp chưa phù hợp.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Chỉ đạo CBQL, GV tham gia xây dựng các loại Kế hoạch giáo dục năm học 2025 -2026.

- Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch. Bố trí sắp xếp hợp lý cơ sở vật chất, đội ngũ phù hợp.

- Tăng cường cơ sở vật chất thiết bị của nhà trường và làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc.

2. Phó Hiệu trưởng

- Tổ chức cho các tổ chuyên môn xây dựng KH dạy học các môn học và hoạt động giáo dục với các phương án dạy học linh hoạt phù hợp đảm bảo mục tiêu giáo dục.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo chương trình dạy học. Thời khóa biểu phải đảm bảo logic giữa mạch kiến thức của các tiết trong môn, đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời các tổ chuyên môn, các Gv khi thực hiện kế hoạch. Linh hoạt chủ động chuyển trạng thái dạy học trong tình hình các loại dịch bệnh, mưa bão, sụt lún đất hoặc thiên tai hỏa hoạn khác.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT vào giảng dạy.

- Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực của tổ trưởng, tổ phó chuyên môn (tay nghề, kỹ năng quản lý, trách nhiệm giải trình...), tạo điều kiện cho tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả (thời gian, trang thiết bị, nhân lực, vật lực khác...).

- Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn

học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; có lộ trình kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ với các phương án dạy học linh hoạt phù hợp, bám sát điều kiện thực tế trường lớp.

- Tập trung xây dựng ***Xây dựng kho học liệu, Kế hoạch bài dạy điện tử*** cho cả tổ. Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số (Phiếu bài việc, video, trò chơi trực tuyến, bài trình chiếu Powerpoint, các tài liệu học khác.v.v) để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

- Hướng dẫn giúp đỡ đồng nghiệp kịp thời.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng kế hoạch môn học, đổi mới phương pháp hình thức tổ chức dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

- Chủ động điều chỉnh kế hoạch giáo dục khi có những phát sinh ngoài mong muốn.

4. Đối với Tổng phụ trách đội

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ, câu lạc bộ, các hoạt động giáo dục tập thể...

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các hoạt động giáo dục nền nếp, kỹ năng sống cho học sinh.

Năm học 2025 -2026 Tổng Phụ trách Đội tổ chức các hoạt động cơ bản sau đây:

1. Phối hợp tổ chức Lễ Khai giảng năm học 2025 -2026
2. Tổ chức ký cam kết thực hiện nghiêm quy định phòng chống ATTP, ATGT, ATPC đuối nước
3. Tổ chức Đại hội Liên đội nhiệm kỳ 2025 -2026.
4. Tham gia đầy đủ các cuộc thi trên mạng do HĐĐ các cấp tổ chức
5. Tổ chức sinh hoạt Đội, Sao Nhi đồng định kỳ hàng tuần
6. Đổi mới tiết chào cờ tới các chi đội nội dung “mỗi tuần 1 câu chuyện hay, một bài học tốt, một tấm gương sáng” (cả năm theo HĐTN).
7. Tổ chức các hoạt động giữa giờ của Liên đội: Nghiêm túc, bổ ích.
8. Mời công an huyện về tuyên truyền về ATGT. Tổ chức cho học sinh ký cam kết không vi phạm ATGT.
9. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS toàn trường.
10. Tổ chức các phong trào từ thiện.
11. Tổ chức lễ kỷ niệm chào mừng các ngày lễ lớn *“Thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10”, “Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày Hội Quốc phòng toàn dân 22/12; Chào Xuân 2024; Chào mừng ngày thành lập Đảng 3/2; Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh 26/3; Ngày giải phóng miền Nam 30/4; Ngày quốc tế Lao động 1/5; Ngày thành lập Đội 15/5 và ngày sinh nhật Bác 19/5.*
13. Tuyên truyền cho học sinh không tàng trữ vận chuyển chất gây cháy nổ nguy hiểm; không đốt pháo vào dịp tết.
14. Tổ chức Ngày hội cấp chuyên hiệu hoàn thành chương trình RLĐV.
15. Phối hợp tổ chức tổng kết năm học.

5. Đối với giáo viên

- Chủ động lập kế hoạch giáo dục cá nhân, cùng với tổ chuyên môn lập kế hoạch Môn học & HĐGD của tổ đảm bảo đáp ứng mục tiêu giáo dục, linh hoạt phù hợp.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của nhà trường.
- Các giáo viên chủ động dạy học phân hóa, dạy học cá thể, thích ứng linh hoạt với tình hình mới, nâng cao trình độ công nghệ, ứng dụng các nền tảng dạy học trực tuyến... để hỗ trợ giảng dạy.
- Đa dạng hóa các loại hình học tập, chủ động, linh hoạt ứng phó với mọi tình huống.
- Tổ chức học tập đa dạng hóa các hình thức nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy – học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường. Tích cực tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Chủ động lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học phù hợp trên cơ sở đảm bảo mục tiêu chương trình và điều kiện thực tế địa phương. Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Phối hợp chặt chẽ với PH trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, các biện pháp an toàn phòng chống dịch bệnh, thiên tai khi đến trường, đặc biệt là phối hợp trong việc dạy học trực tuyến và dạy học các hình thức khác
- Kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm và giáo viên chuyên ngành trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, xây dựng chương trình thời khóa biểu.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để nâng cao chất lượng GD.

6. Giáo viên chuyên ngành

Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu..

Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp mình giảng dạy bộ môn

7. Đối với nhân viên

- Thư viện - thiết bị tổ chức cấp phát sách vở cho HS theo chế độ quy định, hướng dẫn tư vấn cho các lớp về các thiết bị dạy học mới. Khuyến khích HS, Gv các lớp mượn đọc sách, nghiên cứu tài liệu... góp phần thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục.

- Bảo vệ: Làm tốt công tác bảo vệ an ninh trường học, đảm bảo an ninh trật tự an toàn cho GV-HS.

- Y tế trường học: Hướng dẫn HS thực hiện phòng chống các loại dịch bệnh, tai nạn thương tích... hỗ trợ kịp thời Gv xử lý khi trường có học sinh bị

thương tích hoặc học sinh đau ốm, góp phần đảm bảo chương trình dạy học giáo dục được thông suốt.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025 -2026 của trường Tiểu học Lê Hồng Phong nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng Dạy- học, giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

HIỆU TRƯỞNG

PHẠM THỊ THOAN

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

PHỤ LỤC 1.1.

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

1. Lớp 1,2

TT	Môn học/ HĐGD	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2		
		HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng
1. Môn học/HĐGD bắt buộc							
1	Tiếng việt	234	186	420	180	170	350
2	Toán	54	51	105	90	85	175
3	Đạo đức	18	17	35	18	17	35
4	TNXH	36	34	70	36	34	70
5	GDTC	36	34	70	36	34	70
6	NT (Âm nhạc, mỹ thuật)	36	34	70	36	34	70
7	HĐ trải nghiệm	54	51	105	54	51	105
2. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)							
1	Các tiết tăng cường Toán	18	35	53	18	17	35
2	Các tiết tăng cường TV	72	68	140	54	51	105
3	Đọc sách TV	0	17	17	18	17	35
Tổng số tiết		1085 tiết			1085 tiết		
Tổng số tiết/Tuần		1085 tiết/35 tuần = 31 tiết/Tuần			1085 tiết/35 tuần = 31 tiết/Tuần		
Số buổi dạy/tuần		9 buổi			9 buổi		

2. Lớp 3,4,5:

TT	Môn học/ HĐGD	Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng
1. Môn học/HĐGD bắt buộc										
1	Tiếng Việt	126	119	245	126	119	245	144	136	280
2	Toán	90	85	175	90	85	175	90	85	175
3	Tiếng Anh	72	68	140	72	68	140	72	68	140
4	Đạo đức	18	17	35	18	17	35	18	17	35
5	TNXH	36	34	70						
6	Lịch sử và Địa lí				36	34	70	36	34	70
7	Khoa học				36	34	70	36	34	70
8	Tin học & CN	36	34	70	36	34	70	36	34	70
9	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Nghệ thuật (AN,MT)	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	HĐTN	54	51	105	54	51	105	54	51	105
2. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)										
1	Các tiết tăng cường Toán	18	17	35	18	17	35	18	0	35
2	Các tiết tăng cường TV	18	17	35	0	0	0	0	17	35
3	ĐSTV	18	17	35						
Tổng số tiết		1085 tiết			1085 tiết			1085 tiết		
Tổng số tiết/Tuần		1085 tiết/35 tuần = 31 tiết/Tuần			1085 tiết/35 tuần =			1085 tiết/35 tuần =		
Số buổi dạy/tuần		9 buổi			9 buổi			9 buổi		

PHỤ LỤC 1.2.
.Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Stt	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện (chiều thứ 6)	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
1	Chào mừng ngày 20/10	Tổ chức Chợ phiên Trung thu	Chợ phiên tập trung	3/10/2025	TPT Đội	CB-GV- NV và HS
2	Nhớ ơn thầy cô	Tổ chức Hội trại chào mừng 20-11	Hội trại tập trung	14,15/11	TPT Đội	CB-GV-NV và HS
3	Uống nước nhớ nguồn	Trình diễn âm nhạc: Tổ quốc trong tim em	Sân khấu hóa	19/12/2025	TPT Đội	CB-GV-NV và HS
4	Chào xuân	Trang trí lớp học: Lớp em chào xuân	Tổ chức trang trí tại các lớp	06/2/2026	TPT Đội	CB-GV-NV và HS K3,4,5
5	Tiếp bước lên Đoàn	Biểu diễn bài thể dục nhịp điệu	Đồng diễn thể dục	20/3/2026	TPT Đội	CB-GV- NV và HS
6	Tôn vinh văn hóa đọc	Tổ chức ngày hội đọc sách	Tổ chức tập trung toàn trường	28/4/2026	TPT Đội	CB-GV- NV và HS
7	Mừng sinh nhật Bác	Trò chơi dân gian mừng sinh nhật Đội và Bác Hồ	Trò chơi tập thể	15/5/2026	TPT Đội	CB-GV- NV,HS, PH

PHỤ LỤC 1.3

**Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức
trong ngày, theo nhu cầu người học**

St t	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm
1	Trò chơi dân gian	Các trò chơi dân gian truyền thống như: Ô ăn quan, Kéo co, Bịt mắt bắt dê, Dung dăng dung dẻ, Tập tầm vông, Chi chi chành chành, Xỉa cá mè, Nu na nu nống, Cá sấu lên bờ, Nhảy dây, Nhảy lò cò, Lộn cầu vòng, Thả đĩa ba ba, Cướp cờ, nhảy bao bố, kéo mo cau, chuyển bóng tiếp sức...	Lớp	Tiết 4 buổi chiều 16h5' - 16h35	Lớp học/ Sân trường
2	Các hoạt động phát triển kĩ năng	- Các HĐ phát triển kỹ năng giao tiếp, ứng xử: Tập cười, Luyện nói trước đám đông, Gọi nghe điện thoại, Chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, nói lời đề nghị, mong muốn v.v. - Các HĐ phát triển kỹ năng cá nhân khác: Rửa tay đúng cách; Phòng chống dịch bệnh lây qua đường hô hấp, tay chân, miệng; Cách đội mũ bảo hiểm, vệ sinh cá nhân, tìm hiểu về giới tính; các hoạt động múa hát, vẽ, đọc thơ, hùng biện... Kỹ năng quản lý cảm xúc (kiểm soát tức giận, biết chia sẻ, đồng cảm). · Kỹ năng quản lý thời gian và học tập (lập kế hoạch đơn giản, tự chuẩn bị bài. - Các HĐ phát triển kỹ năng làm việc nhóm: giao nhận nhiệm vụ, hợp tác nhóm.v.v. qua các HĐ bảo vệ môi trường, trang trí lớp, Hội thi, giao lưu v.v. - Các HĐ phát triển kỹ năng tự bảo vệ: Phòng tránh xâm hại, cách thoát	Lớp	Tiết 4 buổi chiều 16h5' - 16h35	Lớp học/ Sân trường/ địa điểm khác

3	Câu lạc bộ TV	Các Hoạt động chủ yếu như: Đọc sách tại thư viện, Giới thiệu sách hay, Luyện viết, Viết chữ sáng tạo, Triển lãm chữ đẹp, Giao lưu chữ viết đẹp, đọc thơ, Em là phóng viên nhỏ, Viết lời chúc mừng, Viết thông điệp bảo vệ môi trường, Giới thiệu về quê hương, trường lớp, Làm Báo tường, Kể chuyện Bác Hồ, Kể chuyện cổ tích, Trạng Nguyên Tiếng Việt, Olympic Tiếng Việt, Trò chơi Tiếng Việt, Giao lưu Tiếng việt, Dẫn chương trình.v.v.	Học sinh CLB	Tiết 4 buổi chiều 16h5' - 16h35	Lớp học/ Sân trường/ địa điểm khác
4	Câu lạc bộ Toán	Các Hoạt động chủ yếu như: Giải toán Vyolimpic, Chinh phục trí thức tuổi thơ, Ứng dụng CNTT (thiết kế bài thuyết trình PowerPoint, sử dụng ứng dụng học tập); trò chơi Toán học: Quizizz, Kahoot, Đồ vui Toán học, Gấp xếp hình, đo đạc trồng cây thực tế....	Học sinh CLB	Tiết 4 buổi chiều 16h - 16h35	Lớp học/ Sân trường/ địa điểm khác
5	Câu lạc bộ Tiếng Anh	Các Hoạt động chủ yếu như: Giới thiệu trường lớp, bản thân, thuyết trình, Hùng biện Tiếng Anh, thi IOE, Toán – Tiếng Anh, trò chơi Tiếng Anh: Bức tường từ, đập dế, trang trí bằng Tiếng Anh...	Học sinh CLB	Tiết 4 buổi chiều 16h - 16h35	Lớp học/ Sân trường/ địa điểm khác
6	Câu lạc bộ STEM	Làm thí nghiệm khoa học vui (nước – không khí – lực – ánh sáng). Lắp ghép robot mini, lego. Tái chế rác thải thành đồ dùng. Các dự án nhỏ: trồng cây, chế tạo đồ chơi từ vật liệu đơn giản.	Học sinh CLB	2 tuần/lần vào chiều thứ 5,6	Lớp học/ Sân trường/ địa điểm khác
7	CLB Nghệ thuật- Thể thao	CLB Âm nhạc (hát, múa dân vũ, nhạc cụ đơn giản). CLB Thể thao (bóng đá, bóng bàn, cờ vua)	Học sinh CLB	2 tuần/lần vào chiều thứ 5,6	Lớp học/ Sân trường/ địa điểm khác

PHỤ LỤC 1.4

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2025 -2026

KHỐI 1

TUẦN 1-18 (Trừ các tuần 11, 17)								
Thời gian							Điều chỉnh KH	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		
Sáng	1	CC-HĐTN	Toán	Mỹ thuật	Âm nhạc	TNXH		
	2	Tiếng Việt	Đạo đức	TC Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt		
	3	Tiếng Việt	TCTV	GDTC	Tiếng Việt	TCTV		
	4	GDTC	Tiếng Việt	HĐTN	Toán	SHL-HĐTN		
Chiều	5	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	SHCM		
	6	Tiếng Việt	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt			
	7	TCTV	TC TV	Toán				
Tổng số tiết/tuần		31						
TỔNG HỢP								
TT	Nội dung		Số lượng tiết học			Ghi chú		
1	Tiếng Việt		13					
2	Toán		3					
3	Đạo đức		1					
4	TN&XH		2					
5	GDTC		2					
6	Nghệ thuật (Âm nhạc+ Mỹ thuật)		2					
7	HĐTN		3					
8	Tăng cường Toán		1					
9	Tăng cường Tiếng Việt		4					
10	Độc sách thư viện		0					

TUẦN 11

Thời gian		17/11	18/11	19/11	20/11	22/11	23/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	CC-HĐTN	Toán	Mỹ thuật	Nghỉ 20/11	TNXH	Âm nhạc	Chuyển các tiết sáng thứ Năm nghỉ lễ về các tiết chiều thứ 6 và sáng thứ 7
	2	Tiếng Việt	Đạo đức	TC Toán		Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	TCTV	GDTC		TCTV	Tiếng Việt	
	4	GDTC	Tiếng Việt	HĐTN		SHL-HĐTN	Toán	
Chiều	5	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt		Tiếng Việt		
	6	Tiếng Việt	TNX H	Tiếng Việt		Tiếng Việt		
	7	TCTV	TC TV	Toán				
	Tổng: 31 tiết							

TUẦN 17

Thời gian		29/12	30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7		
Sáng	1	CC-HĐTN	Toán	Mỹ thuật	Nghỉ Tết dương lịch	TNX H	Âm nhạc	Chuyển các tiết sáng thứ Năm nghỉ Tết về các tiết chiều thứ 6 và sáng thứ 7	
	2	Tiếng Việt	Đạo đức	TC Toán		Tiếng Việt	Tiếng Việt		
	3	Tiếng Việt	TCTV	GDTC		TCTV	Tiếng -Việt		
	4	GDTC	Tiếng Việt	HĐTN		SHL-HĐTN	Toán		
Chiều	5	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt		Tiếng Việt			
	6	Tiếng Việt	TNXH	Tiếng Việt		Tiếng Việt			
	7	TCTV	TC TV	Toán					
	Tổng: 31 tiết								

TUẦN 19-35								
Thời gian							Điều chỉnh KH	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Kì II giảm 02 tiết TV, tăng 01 tiết Đọc sách thư viện và 01 tiết Tăng cường Toán	
Sáng	1	CC-HĐTN	Toán	Mỹ thuật	Âm nhạc	TNX H		
	2	Tiếng Việt	Đạo đức	TC Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt		
	3	Tiếng Việt	TCTV	GDTC	Tiếng Việt	TCTV		
	4	GDTC	Tiếng Việt	HĐTN	Toán	SHL-HĐTN		
Chiều	5	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TC Toán	SHCM		
	6	Tiếng Việt	TNXH	Tiếng Việt	ĐSTV			
	7	TCTV	TC TV	Toán				
Tổng số tiết/tuần		31						
TỔNG HỢP								
TT	Nội dung			Số lượng tiết học			Ghi chú	
1	Tiếng Việt			11				
2	Toán			3				
3	Đạo đức			1				
4	TN&XH			2				
5	GDTC			2				
6	Nghệ thuật (Âm nhạc+ Mỹ thuật)			2				
7	HĐTN			3				
8	Tăng cường Toán			2				
9	Tăng cường Tiếng Việt			4				
10	Đọc sách thư viện			1				

KHỐI 2

TUẦN 1 - 35 (Trừ các tuần 11,17)								
Thời gian							Điều chỉnh KH Tuần	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		
Sáng	1	CC-TN	GDTC	TV	TV	TNXH		
	2	Tiếng việt	TCTV	TV	HĐTN	TCTV		
	3	Tiếng việt	TC Toán	TNXH	Toán	Toán		
	4	Toán	Mỹ thuật	Đạo Đức	GDTC	SHL- TN		
Chiều	5	Âm nhạc	TV	ĐSTV	TV	SHCM		
	6	Tiếng việt	Toán	Toán	TV			
	7	Tiếng việt		TCTV	TCTV			
		Tổng số tiết/tuần : 31						

STT	Tổng hợp		
	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Toán	5	
2	Tiếng Việt	10	
3	Đạo đức	1	
4	Nghệ thuật (Âm nhạc và Mỹ thuật)	2	
6	TNXH	2	
7	ĐSTV	1	
8	GDTC	2	
9	HĐTN	3	
10	Tăng cường Toán	1	
11	Tăng cường TV	4	

TUẦN 11

Thời gian		17/11	18/11	19/11	20/11	22/11	23/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần		
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7			
Sáng	1	CC-TN	GDTC	TV	Nghỉ 20/11	TNXH	TV	Chuyển các tiết sáng thứ Năm nghỉ lễ về các tiết chiều thứ 6 và sáng thứ 7		
	2	Tiếng việt	TCTV	TV		TCTV	HĐTN			
	3	Tiếng việt	TC Toán	TNXH		Toán	Toán			
	4	Toán	Mỹ thuật	Đạo Đức		SHL-TN	GDTC			
Chiều	5	Âm nhạc	TV	ĐSTV		TV				
	6	Tiếng việt	Toán	Toán		TV				
	7	Tiếng việt		TCTV		TCTV				
	Tổng: 31 tiết									

TUẦN 17

Thời gian		29/12	30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	CC-TN	GDTC	TV	Nghỉ Tết dương lịch	TNXH	TV	Chuyển các tiết sáng thứ Năm nghỉ Tết về các tiết chiều thứ 6 và sáng thứ 7
	2	Tiếng việt	TCTV	TV		TCTV	HĐTN	
	3	Tiếng việt	TC Toán	TNXH		Toán	Toán	
	4	Toán	Mỹ thuật	Đạo Đức		SHL-TN	GDTC	
Chiều	5	Âm nhạc	TV	ĐSTV		TV		
	6	Tiếng việt	Toán	Toán		TV		
	7	Tiếng việt		TCTV		TCTV		
	Tổng: 31 tiết							

KHỐI 3:

TUẦN 1 – TUẦN 35 (Trừ các tuần 11, 17)						
Buổi	Tiết	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Sáng	1	CC+HĐTN	Anh văn	Toán	Đạo đức	Toán
	2	Toán	Anh văn	GDTC	Toán	SHL+HĐTN
	3	Mỹ thuật	Âm nhạc	Tiếng Việt	Công nghệ	GDTC
	4	Anh văn	ĐSTV	Tiếng Việt	Tin học	Anh văn
Chiều	5	Tiếng Việt	TNXH	TNXH	Tiếng Việt	SHCM
	6	Toán	Toán	GDTC	Tiếng Việt	
	7	TNXH	Công nghệ	TCTV	TC Toán	
		Tổng số tiết/tuần : 31				
STT	Tổng hợp					
	Nội dung			Số lượng tiết học	Ghi chú	
1	Tiếng Việt			7		
2	Toán			5		
3	Tiếng Anh			4		
4	Tin học và Công nghệ			2		
6	Đạo đức			1		
7	Nghệ thuật (Âm nhạc và Mĩ thuật)			2		
8	TNXH			2		
9	GDTC			2		
10	HĐTN			3		
11	Tăng cường Toán			1		
12	Tăng cường TV			2		
13	Đọc sách Thư viện			1		

TUẦN 11

Thời gian		17/11	18/11	19/11	20/11	22/11	23/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	CC+HĐTN	Anh văn	Toán	Nghỉ 20/11	Toán	Đạo đức	Chuyển các tiết sáng thứ Năm nghỉ lễ về các tiết chiều thứ 6 và sáng thứ 7
	2	Toán	Anh văn	GDTC		SHL+HĐTN	Toán	
	3	Mỹ thuật	Âm nhạc	Tiếng Việt		GDTC	Công nghệ	
	4	Anh văn	ĐSTV	Tiếng Việt		Anh văn	Tin học	
Chiều	5	Tiếng Việt	TNXH	TNXH		Toán		
	6	Toán	Toán	GDTC		TV		
	7	TNXH	Công nghệ	TCTV		TC Toán		
	Tổng: 31 tiết							

TUẦN 17

Thời gian		29/12	30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	CC+HĐTN	Anh văn	Toán	Nghỉ Tết dương lịch	Toán	Đạo đức	Chuyển các tiết sáng thứ Năm nghỉ Tết về các tiết chiều thứ 6 và sáng thứ 7
	2	Toán	Anh văn	GDTC		SHL+HĐTN	Toán	
	3	Mỹ thuật	Âm nhạc	Tiếng Việt		GDTC	Công nghệ	
	4	Anh văn	ĐSTV	Tiếng Việt		Anh văn	Tin học	
Chiều	5	Tiếng Việt	TNXH	TNXH		Toán		
	6	Toán	Toán	GDTC		TV		
	7	TNXH	Công nghệ	TCTV		TC Toán		
	Tổng: 31 tiết							

KHỐI 4

TUẦN 1 - 35 (Trừ các tuần 11,17)							
Thời gian							Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	CC-HĐTN	TV	TV	Mĩ thuật	TV	
	2	Tiếng Việt	HĐTN	TV	GDTC	Toán	
	3	AV	Toán	Đạo đức	AV	SHL-HĐTN	
	4	Toán	GDTC	Toán	AV	AV	
Chiều	5	TV	Tin	KH	Toán	SHCM	
	6	KH	Công nghệ	LS& ĐL	TV		
	7	LS& ĐL	Âm nhạc		TC Toán		
Tổng số tiết/tuần		31 tiết					
STT		Tổng hợp					
		Nội dung			Số lượng tiết học		Ghi chú
1		Tiếng Việt			7		
2		Toán			5		
3		Tiếng Anh			4		
4		Đạo đức			1		
5		Lịch sử - Địa lí			2		
6		Khoa học			2		
7		Tin học và Công nghệ			2		
8		GDTC			2		
9		Nghệ thuật (Âm nhạc và Mỹ thuật)			2		
10		HĐTN			3		
11		Tăng cường Toán			1		

TUẦN 11

Thời gian		17/11	18/11	19/11	20/11	22/11	23/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	CC- HĐTN	TV	TV	Nghỉ 20/11	TV	Mĩ thuật	Chuyển các tiết sáng thứ Năm nghỉ lễ về các tiết chiều thứ 6 và sáng thứ 7
	2	Tiếng Việt	HĐTN	TV		Toán	GDTC	
	3	AV	Toán	Đạo đức		SHL- HĐTN	AV	
	4	Toán	GDTC	Toán		AV	AV	
Chiều	5	TV	Tin	KH		Toán		
	6	KH	Công nghệ	LS&ĐL		TV		
	7	LS& ĐL	Âm nhạc			TC. Toán		
	Tổng: 31 tiết							

TUẦN 17

Thời gian		29/12	30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	CC- HĐTN	TV	TV	Nghỉ Tết dương lịch	TV	Mĩ thuật	Chuyển các tiết sáng thứ Năm nghỉ Tết về các tiết chiều thứ 6 và sáng thứ 7
	2	Tiếng Việt	HĐTN	TV		Toán	GDTC	
	3	AV	Toán	Đạo đức		SHL- HĐTN	AV	
	4	Toán	GDTC	Toán		AV	AV	
Chiều	5	TV	Tin	KH		Toán		
	6	KH	Công nghệ	LS&ĐL		TV		
	7	LS& ĐL	Âm nhạc			TC Toán		
	Tổng: 31 tiết							

KHỐI 5**TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 18 (Trừ các tuần 11, 17)**

PHÂN PĐTN TOÁN 10 (Hàng tuần 12, 17)							Điều chỉnh KH
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	CC + HĐTN	Tin học	Anh văn	GDTC	Tiếng Việt	SHCM
	2	Tiếng Việt	Âm nhạc	Anh văn	Toán	Khoa học	
	3	Toán	GDTC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	
	4	Mỹ thuật	Anh văn	Toán	HĐTN	SHL + HĐTN	
Chiều	5	Anh văn	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Khoa học		
	6	Đạo đức	LS & ĐL	Tiếng Việt	LS & ĐL		
	7	Công nghệ	Toán	TC Toán			
Tổng số tiết/ tuần		31 tiết					
TỔNG HỢP							
TT	Nội dung		Số lượng tiết học				Ghi chú
1	Tiếng Việt		7				
2	Toán		5				
3	Tiếng Anh		4				
4	Đạo đức		1				
5	Lịch sử - Địa lí		2				
6	Khoa học		2				
7	Tin học và Công nghệ		2				
8	GDTC		2				
9	Nghệ thuật (Âm nhạc và Mĩ thuật)		2				
10	HĐTN		3				
11	Tăng cường Toán		1				

TUẦN 11

Thời gian		17/11	18/11	19/11	20/11	22/11	23/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	CC + HĐTN	Tin học	Anh văn	Nghỉ 20/11	Tiếng Việt	GDTC	Chuyển các tiết sáng thứ Năm nghỉ lễ về các tiết chiều thứ 6 và sáng thứ 7
	2	Tiếng Việt	Âm nhạc	Anh văn		Khoa học	Toán	
	3	Toán	GDTC	Tiếng Việt		Toán	Tiếng Việt	
	4	Mỹ thuật	Anh văn	Toán		SHL + HĐTN	HĐTN	
Chiều	5	Anh văn	Tiếng Việt	Tiếng Việt		Khoa học		
	6	Đạo đức	LS & ĐL	Tiếng Việt		LS & ĐL		
	7	Công nghệ	Toán	TC Toán				
	Tổng: 31 tiết							

TUẦN 17

Thời gian		29/12	30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	CC + HĐTN	Tin học	Anh văn	Nghỉ Tết dương lịch	Tiếng Việt	GDTC	Chuyển các tiết sáng thứ Năm nghỉ Tết về các tiết chiều thứ 6 và sáng thứ 7
	2	Tiếng Việt	Âm nhạc	Anh văn		Khoa học	Toán	
	3	Toán	GDTC	Tiếng Việt		Toán	Tiếng Việt	
	4	Mỹ thuật	Anh văn	Toán		SHL + HĐTN	HĐTN	
Chiều	5	Anh văn	Tiếng Việt	Tiếng Việt		Khoa học		
	6	Đạo đức	LS & ĐL	Tiếng Việt		LS & ĐL		
	7	Công nghệ	Toán	TC Toán				
	Tổng: 31 tiết							

TUẦN 19 ĐẾN TUẦN 35

Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Điều chỉnh KH
Sáng	1	CC + HĐTN	Tin học	Anh văn	GDTC	Tiếng Việt	Đã thay thế tiết Tăng cường Toán ở kì I bằng tiết Tăng cường TV ở kì II.
	2	Tiếng Việt	Âm nhạc	Anh văn	Toán	Khoa học	
	3	Toán	GDTC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	
	4	Mỹ thuật	Anh văn	Toán	HĐTN	SHL + HĐTN	
Chiều	5	Anh văn	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Khoa học	SHCM	
	6	Đạo đức	LS & ĐL	Tiếng Việt	LS & ĐL		
	7	Công nghệ	Toán	TC TV			
Tổng số tiết/ tuần		31 tiết					
TỔNG HỢP							
TT	Nội dung		Số lượng tiết học			Ghi chú	
1	Tiếng Việt		7				
2	Toán		5				
3	Tiếng Anh		4				
4	Đạo đức		1				
5	Lịch sử - Địa lí		2				
6	Khoa học		2				
7	Tin học và Công nghệ		2				
8	GDTC		2				
9	Nghệ thuật (Âm nhạc và Mỹ thuật)		2				
10	HĐTN		3				
11	Tăng cường TV		1				